

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2022/DS-PT
Ngày: 07- 03-2022
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Tống Văn Viên

Ông Đặng Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DS-ST, ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 48/2021/QĐPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, Huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- ***Bị đơn:*** Bà Ngô Thị A, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, Huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Thanh H, Văn phòng luật sư Thainh H - Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh

- ***Người kháng cáo:*** Bà Ngô Thị A là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2021 bà Nguyễn Thị M trình bày:
Từ năm 2012 đến năm 2015 bà có cho bà Ngô Thị A vay tiền nhiều lần, mỗi lần vay có làm biên nhận, đến ngày 21/7/2015 (âm lịch) thì bà và bà A có chốt lại số nợ thì bà A còn nợ bà số tiền 180.000.000 đồng, bà A có ký tên thừa nhận nợ vào

tờ cho mượn tiền lập ngày 21/7/2015 (âm lịch). Do bà và bà A đã chốt sổ nợ vào ngày 21/7/2015 (âm lịch) nên biên nhận vay của các lần vay trước đó bà đã giao lại cho bà A. Hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 12 tháng kể từ ngày 21/7/2016 (âm lịch), lãi suất là 50.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng, bà A có trả lãi cho bà nhưng thời gian đã lâu nên bà không nhớ cụ thể số tiền bao nhiêu. Đối với số nợ gốc bằng 180.000.000 đồng thì bà A chưa trả cho bà.

Nay bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị A phải trả số tiền vay bằng 180.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bà Ngô Thị A là bị đơn trình bày: Vào khoảng năm 2013, 2014 bà có vay tiền của bà M, đến năm 2016 thì bà M đã khởi kiện bà và đã được Tòa án giải quyết bà đồng ý trả cho bà M số tiền khoảng 60.000.000 đồng (số tiền chính xác bao nhiêu thì bà không nhớ) và bà đã thi hành án xong cho bà M. Nay bà M khởi kiện yêu cầu bà trả cho bà M số tiền 180.000.000 đồng thì bà không đồng ý vì bà không có vay số tiền này của bà M, chữ ký trong “Tờ cho mượn tiền” ngày 21/7/2015 (âm lịch) không phải là chữ ký của bà.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân Huyện C đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Buộc bà Ngô Thị A phải trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/10/2021 bà Ngô Thị A kháng cáo không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị M

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà Ngô Thị A: Vào năm 2013, 2014 bà A có vay của bà M nhiều lần, bà M khởi kiện bà M ra Tòa án nhân dân Huyện C năm 2016 và Tòa án đã giải quyết xong. Nay bà M đưa ra tờ biên nhận nợ năm 2015 yêu cầu bà A phải trả 180.000.000đ là không có cơ sở. Bởi lẽ bà A khai sau khi thiếu 30.000.000 đồng bà định đi thành phố làm thì bà M kêu ký biên nhận lãi bằng 180.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà A, Sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có cơ sở để chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay bà M đồng ý giảm số tiền

yêu cầu bà A trả 108.000.000 đ và bà A xin giảm án phí đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà M và miễn án phí sơ thẩm phúc thẩm cho bà Ngô Thị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bà Ngô Thị A cho rằng không còn thiếu bà Nguyễn Thị M 180.000.000 đồng và tờ cho mượn tiền ngày 21/7/2015 không phải chữ ký tên của bà. Bà A cho rằng năm 2013-2014 bà có vay của bà Nguyễn Thị M nhiều lần bằng 65.000.000 đ bà M khởi kiện bà đồng ý trả và Thi hành án xong. Bà A không có cung cấp chứng cứ. Tờ giấy cho mượn tiền do bà M cung cấp Tòa án nhân dân Huyện C đã trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký tên. Theo kết luận giám định số 312/KLGĐ ngày 26/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh thì chữ ký tên và chữ viết Ngô Thị A trên tờ cho mượn tiền với các mẫu chữ ký tên và chữ viết của bà A là do cùng một người viết ra. Theo biên bản ghi lời khai ngày 23/3/2016 của bà Nguyễn Thị M trong hồ sơ vụ án thụ lý số 276/2016/TLDS-ST ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân Huyện C bà M khai ngoài khoản tiền bà M khởi kiện bà A đòi 65.000.000 đồng bà M còn cho bà A vay khoản tiền khác hơn 100.000.000 đồng nhưng bà M chưa khởi kiện.

Việc bà Ngô Thị A kháng cáo cho rằng bà không còn nợ bà M và chữ ký tên không phải của bà là không có cơ sở để chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà M cho rằng ngoài khoảng tiền 65.000.000 đ bà đã kiện, do không có tiền đóng tiền tạm ứng án phí nên khoản tiền cho vay 180.000.000 đ bà chưa khởi kiện. Do không biết rành chữ nên nhờ người viết dùm tờ giấy cho mượn tiền số tiền 180.000.000 đồng có ghi bằng chữ là một trăm tám triệu đồng. Lỗi sA sót này do bà không biết chữ nay bà yêu cầu bà A phải trả 108.000.000 đồng. Yêu cầu này của bà M là tự nguyện nghĩ nên ghi nhận.

[3] Ý kiến của vị luật sư là không phù hợp với chứng cứ và tình tiết của vụ án nên không được chấp nhận. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với các chứng cứ của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí: bà Ngô Thị A là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí dân sự, sơ thẩm, phúc thẩm nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị A.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 24/2021/DS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân Huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Buộc bà Ngô Thị A phải trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền là 108.000.000 đồng (*Một trăm lẻ tám triệu đồng*).

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho bà Ngô Thị A.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị sửa tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND Huyện C;
- Chi cục THADS Huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung